

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT
Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán:

Ông Trần Trung Hải

Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1988 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã SĐ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang H, sinh năm 1958 và bà Lê Thị M, sinh năm 1963; có vợ là Quyền Thị Ph, sinh năm 1994 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là lái xe hợp đồng cho Công ty Cổ phần thương mại HH ĐH, địa chỉ: Khu 5, xã SĐ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ (Hợp đồng lao động ký ngày 01-01-2019).

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21-6-2020, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đầu

kéo biển kiểm soát 19C-069.55, kéo theo somi romoóc biển kiểm soát 20R-004.42 chở than từ cảng HH - ĐH đi theo quốc lộ 37 theo hướng YB - TQ. Khoảng 05 giờ 11 phút cùng ngày đi qua cầu Thác Ông thuộc khu vực Km239+700 quốc lộ 37 thuộc thôn PK, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái, T tiếp tục điều khiển xe ô tô vòng sang bên phải theo quốc lộ 37 để đi TQ. Cùng lúc này xe mô tô biển kiểm soát 21B1-874.38 do chị Nguyễn Thị V điều khiển, chở sau là bà Lê Thị B đi từ tỉnh lộ 170 đến ngã tư rồi chuyển hướng rẽ về bên trái vào quốc lộ 37, xe mô tô đi ở phần đường bên trái, cùng chiều, song song với xe ô tô của T. Lúc này Phạm Văn T điều khiển cho xe ô tô vòng bên phải đã phanh xe đột ngột nên xe ô tô đầu kéo và somi romoóc bị nghiêng, đổ về bên trái xuống đường đè lên xe mô tô biển kiểm soát 21B1-874.38 cùng chị Nguyễn Thị V và bà Lê Thị B, chị V và bà B tử vong tại chỗ, xe mô tô và ô tô đầu kéo cùng somi romoóc bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường giáp ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 37 với đường tỉnh lộ 170 và là điểm cuối của đoạn cua vòng phải đường quốc lộ 37 theo hướng YB - TQ. Mặt đường trải nhựa phẳng, phần đường xe chạy rộng 8,80m, phía bên phải đường theo hướng YB - TQ là hành lang đường bằng bê tông, phía bên trái đường là rãnh thoát nước có nắp đậy bằng bê tông. Tất cả các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn đều nằm trên phần đường bên trái theo hướng YB - TQ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-069.55 và somi romoóc biển kiểm soát 20R-004.42: Kính chắn gió phía trước nứt vỡ, bật rời khỏi xe, gương cầu phía trước đầu xe vỡ; kính chắn gió của cánh cửa lên xuống bên phải bị vỡ; còn lại toàn bộ các dấu vết, hư hỏng đều ở phía bên trái xe.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 21B1-874.38: “Toàn bộ thân xe bị cong, đẩy ép theo chiều từ phải sang trái, xe bị cong vắn theo chiều phải sang trái. Toàn bộ phần nhựa bảo vệ xe, phần chi tiết máy, hệ thống đèn hai bên phải, trái, trước, sau vỡ hoàn toàn. Toàn bộ phần sườn xe bên trái có đám mài trượt kích thước dài 1,2m, rộng nhất 0,9m, hẹp nhất 0,3m, theo chiều từ trước về sau; trên đám mài trượt còn dính nhiều dịch, mô mỡ”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 47/TT-PC09 ngày 25-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị B là “Đa chấn thương: Dập nát tổ chức phần mềm, màng não, tổ chức não, các tạng; hệ thống xương dập nát, gãy thành nhiều đoạn”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 48/TT-PC09 ngày 29-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị V là “Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực, gãy xương cánh tay và mu bàn tay phải, gãy xương đùi phải, gãy xương cẳng chân và bàn chân trái”.

Kết quả báo cáo chi tiết hành trình, tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 19C-069.55 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái:

+ Tại thời điểm 05 giờ 11 phút 27 đến 05 giờ 11 phút 47 ngày 21-6-2020 xe ô tô 19C-069.55 đi qua cầu Thác Ông với tốc độ 26 km/h.

+ Tại thời điểm 05 giờ 11 phút 47 đến 05 giờ 11 phút 55 ngày 21-6-2020 xe ô tô 19C-069.55 đi trên quốc lộ 37 với tốc độ 29 km/h rồi đột ngột về 0 km, đây được xác định là thời điểm và tốc độ xe ô tô 19C-069.55 khi xảy ra vụ tai nạn.

Quá trình điều tra xác định lỗi khi tham gia giao thông của Phạm Văn T như sau: Điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo somi romoóc tham gia giao thông, khi đến đoạn đường vòng không giảm tốc độ đến mức an toàn cần thiết nên khi phanh xe đột ngột đã khiến xe ô tô đầu kéo và somi romoóc bị nghiêng, đổ bên trái xuống đường gây tai nạn cho xe mô tô đi cùng chiều do chị Nguyễn Thị V điều khiển, chở sau là bà Lê Thị B. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị V và bà Lê Thị B tổng số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả do vụ tai nạn gây ra. Gia đình chị V và bà B không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ông Đỗ Minh T1 - là người đại diện cho Công ty Cổ phần thương mại HH DH, chủ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-069.55 và xe somi romoóc biển kiểm soát 20R-004.42 không yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; sửa bản án hình sự sơ

thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 11 phút ngày 21-6-2020, tại khu vực Km239+700 Quốc lộ 37 thuộc thôn PK, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Phạm Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-069.55, kéo theo somi romoóc biển kiểm soát 20R-004.42, khi đi qua cầu Thác Ông và vòng bên phải theo Quốc lộ 37 hướng YB - TQ, do không giảm tốc độ để có thể dừng một cách an toàn nên khi phanh xe đột ngột đã khiến xe đầu kéo cùng somi romoóc bị nghiêng đổ bên trái xuống đường đè lên xe mô tô biển kiểm soát 21B1-874.38 do chị Nguyễn Thị V điều khiển chở sau là bà Lê Thị B làm chị V và bà B tử vong.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm các quy tắc về trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại (Lê Thị B, Nguyễn Thị V) số tiền 320.000.000 đồng, điều đó thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tài liệu chứng cứ thể hiện: Công ty

Cổ phần thương mại HH ĐH có đơn xin mức án nhẹ nhất và xin được cải tạo tại địa phương cho Phạm Văn T. Nếu được Công ty vẫn tiếp tục nhận Phạm Văn T làm việc và cùng phối hợp với địa phương quản lý giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Đồng thời xuất trình Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành thi hành án.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/3/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện YB;
- Công an huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân